

Số: /KH-SGDĐT

Long An, ngày tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2019-2020

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 41/KH-BCĐ ngày 21/02/2020 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) tỉnh về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2020; nhằm tiếp tục duy trì, củng cố vững chắc và nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2019, Sở GD&ĐT - Thường trực Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện **“Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2019-2020”** với những nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCGD, XMC NĂM 2019

Tính đến cuối tháng 12/2019, công tác PCGD, XMC tỉnh Long An đạt kết quả như sau:

1. PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Toàn tỉnh có 192/192 xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp/tổng số trẻ em 5 tuổi của tỉnh: 21.621/21.632, tỷ lệ 99,95%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non/ tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp: 23.529/23.535, tỷ lệ 99,97%.

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi được hưởng chế độ chính sách theo qui định 3.780 trẻ, trong đó có 2.077 trẻ 5 tuổi.

2. PCGD tiểu học

- Đơn vị cấp xã: toàn tỉnh có 192/192 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 192/192 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 100%; có 191/192 xã đạt mức độ 3, tỷ lệ 99,48%

- Đơn vị cấp huyện: có 15/15 huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 15/15 huyện đạt mức độ 2 tỷ lệ 100%; 15/15 huyện đạt chuẩn mức độ 3, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1/tổng số trẻ em 6 tuổi của tỉnh: 23.533/23.533, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn: 22.997/23.656, tỷ lệ 97,21%. Các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn: 659/23.656, tỷ lệ 2,79%

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Đơn vị cấp xã: toàn tỉnh có 192/192 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 191/192 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 99,48%; có 124/192 xã đạt mức độ 3, tỷ lệ 64,58%;

- Đơn vị cấp huyện: có 15/15 huyện đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 14/15 huyện đạt mức độ 2 tỷ lệ 93,33%; 3/15 huyện đạt chuẩn mức độ 3, tỷ lệ 20,0%.

- Tổng số trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/ tổng số trẻ em đến 14 tuổi trên địa bàn: 88.416/89.211, tỷ lệ 99,11%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi trên địa bàn tỉnh: 69.916/73.081, tỷ lệ 95,67%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 trên địa bàn: 63.064/73.081, tỷ lệ 86,29%.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS/tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm qua: 19.141/19.250, tỷ lệ 99,43%. Trong đó, số học sinh vào học lớp 10 (2 hệ)/tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: 17.818/19.141, tỷ lệ 93,08%.

4. Số đối tượng trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương/tổng số đối tượng trong độ tuổi 18-21

Toàn tỉnh Long An có 48.608/58.713 thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tỷ lệ 82,79%.

5. Xóa mù chữ

- Đơn vị cấp xã: toàn tỉnh có 192/192 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 181/192 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 94,27%.

- Đơn vị cấp huyện: toàn tỉnh có 15/15 huyện đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 13/15 huyện đạt mức độ 2, tỷ lệ 86,67%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn tỉnh: 466.769/468.023, tỷ lệ 99,73%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 trên địa bàn tỉnh: 184.112/184.172, tỷ lệ 99,97%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 trên địa bàn: 998.141/1.058.744, tỷ lệ 99,28%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn: 461.854/468.022, tỷ lệ 98,68%.

6. Huy động người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục

Toàn tỉnh có 463/476 người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục, tỷ lệ 92,27%.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục duy trì, củng cố vững chắc và nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2019.

- Đẩy mạnh công tác điều tra, vận động mở các lớp PCGD đối với thanh niên trong độ tuổi từ 18-21 để nâng cao tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi từ 18-21 có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương.

2. Yêu cầu

- Ban chỉ đạo cấp huyện lập kế hoạch cụ thể cho kế hoạch PCGD, XMC hè và tổ chức lễ phát động vào giữa tháng 7/2020.

- Kế hoạch phải toàn diện và phân công cụ thể các thành viên Ban chỉ đạo theo dõi từng địa bàn. Lực lượng tham gia PCGD, XMC phải có các ban, ngành, đoàn thể, hội, lực lượng giáo dục,...

3. Chỉ tiêu

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học; duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở, XMC.

- Thực tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10; huy động các em trong độ tuổi ra lớp; hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học.

- Huy động hết đối tượng trong độ tuổi từ 6-14 đã bỏ học ở các lớp tiểu học ra các lớp học PCGDTH.

- Huy động hết đối tượng trong độ tuổi từ 11-18 đã bỏ học ở các lớp THCS ra các lớp học phổ cập, đặc biệt là đối với các đơn vị xã vùng sâu, vùng khó khăn, vùng biên giới.

- Huy động thanh niên trong độ tuổi 18-21 đã bỏ học ở các lớp THCS, THPT ra các lớp học phổ cập hoặc học nghề để nâng cao tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi từ 18-21 có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương đạt từ 83% trở lên trong năm 2020.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về PCGD, XMC dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao trách nhiệm các cấp, các ngành và cộng đồng đối với việc thực hiện PCGD, XMC

- Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của công tác PCGD, XMC đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và cộng đồng; khắc phục tư tưởng thoả mãn với những thành tích đã đạt được, duy trì tốt việc giữ vững công tác PCGD, XMC đã đạt được và phấn đấu nâng cao chất lượng, tỷ lệ % ở năm 2020.

- Tuyên truyền thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, huy động học sinh bỏ học trở lại lớp; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện đi học. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, động viên khen thưởng học sinh học giỏi chăm ngoan, gia đình hiếu học...

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác PCGD, XMC

- Thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp về công tác PCGD, XMC.

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp; đội ngũ cán bộ, giáo viên chuyên trách PCGD, XMC; thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục.

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội tại địa phương tham gia, thực hiện tốt công tác PCGD, XMC; tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

3. Tích cực tuyên truyền và triển khai thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS vào học trung cấp và học nghề.

- Tích cực, chủ động và có nhiều biện pháp để thực hiện công tác tuyển sinh lớp đầu cấp đạt chỉ tiêu giao hàng năm; phối hợp các ban, ngành, đoàn thể vận động học sinh ra lớp, hạn chế đến mức thấp nhất học sinh lưu ban, bỏ học.

- Tăng cường hướng nghiệp cho học sinh, đồng thời đẩy mạnh hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT đi theo nhiều hướng khác nhau. Việc phân luồng phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Tích cực vận động, huy động các học viên trong độ tuổi phổ cập bỏ học đến lớp, đến trường

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền và huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia công tác PCGD, XMC; vận động ra lớp và duy trì các lớp học PCGD, XMC, nhất là ở các đơn vị xã vùng sâu, vùng khó khăn, vùng biên giới.

- Tổ chức vận động học sinh trong độ tuổi vào học lớp đầu cấp (lớp 1, lớp 6, lớp 10); nâng tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; tốt nghiệp THCS; THPT.

- Tích cực vận động người trong độ tuổi 15-60 tham gia học các lớp học XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (GDTTSKBC); đảm bảo duy trì, củng cố chuẩn XMC ở mức độ 1, nâng cao và hoàn thành tỷ lệ đạt chuẩn XMC mức độ 2.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS, THPT ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD, XMC.

5. Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học PCGD, XMC phù hợp với các nhóm đối tượng

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy - học của giáo viên và học sinh; tổ chức đa dạng, phù hợp và hiệu quả các hoạt động giáo dục ở các lớp PCGD, XMC; có giải pháp hữu hiệu chống học sinh lưu ban, bỏ học trong hè.

- Thực hiện có hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; định hướng năng lực học tập phù hợp theo từng đối tượng, vận động học sinh đã bỏ học ra các lớp PCGD, XMC.

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với học viên các lớp PCGD, XMC; chú ý dạy học phù hợp với đối tượng học viên.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia PCGD, XMC

- Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trong và ngoài ngành GD&ĐT tham gia dạy PCGD, XMC.

- Bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng giáo dục hòa nhập cho giáo viên dạy PCGD, XMC cho người khuyết tật.

- Thực hiện đúng theo quy định về chế độ, chính sách cho những đối tượng tham gia công tác PCGD, XMC.

7. Tiếp tục khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT

- Tổ chức rà soát, điều tra PCGD, XMC để cập nhật, bổ sung thống kê chính xác số người mù chữ trong độ tuổi từ 15-60, phân nhóm theo địa bàn, dân tộc, giới tính, ...

- Căn cứ vào số liệu điều tra, có kế hoạch cụ thể PCGD, XMC cho từng đơn vị cấp huyện, xã; để phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho các đoàn thể, tổ chức, cá nhân tham gia vận động các đoàn viên, hội viên chưa biết chữ ra lớp học PCGD, XMC; tham gia tổ chức lớp học và trực tiếp dạy PCGD, XMC.

8. Tăng cường công tác phối hợp và thực hiện xã hội hóa giáo dục

- Ngành GD phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội ở tỉnh và ở địa phương thực hiện tốt công tác PCGD, XMC; tăng cường nguồn đầu tư, kiên cố hóa trường lớp.

- Vận động các nguồn lực, huy động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí, sách, vở hỗ trợ cho người dạy, người học PCGD, XMC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn Sở GD&ĐT phối hợp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện kế hoạch này. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác chuyên môn trong ngành và những vấn đề liên quan cần thiết để hỗ trợ tích cực cho chiến dịch; tổng hợp, tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh theo dõi chỉ đạo kế hoạch.

2. Sở GD&ĐT đề nghị:

- Các thành viên Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch ***“Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hệ năm học 2019-2020”***.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Báo Long An chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền PCGD bằng nhiều hình thức như: thông tin cổ động, áp phích, pano, khẩu hiệu,... ở tất cả các đơn vị xã, phường, thị trấn.

3. Phòng GD&ĐT- Thường trực BCĐ PCGD, XMC cấp huyện phối hợp với các thành viên BCĐ PCGD, XMC thực hiện:

- **Giai đoạn 1:** Từ 01/7/2020 đến 14/7/2020, các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức tổng điều tra, cập nhật số liệu, chuẩn bị các yêu cầu cần thiết để thực hiện kế hoạch. Từ ngày 15/7/2020 đến ngày 31/8/2020, các địa phương tổ chức lễ phát động ra quân, tuyên truyền, huy động đối tượng ra lớp phổ PCGD, XMC, củng cố hồ sơ PCGD, XMC,...

- **Giai đoạn 2:** Tháng 9/2020, các địa phương tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch báo cáo gửi về Sở GD&ĐT và tiếp tục hoàn thành công tác PCGD, XMC năm 2020.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở GD&ĐT (qua phòng GDTrH) trước ngày 10/9/2020 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (theo phụ lục báo cáo đính kèm).

Trên đây là kế hoạch thực hiện **“Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2019-2020”** của Sở GD&ĐT. Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc báo cáo về Thường trực Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCGD, XMC tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- P.GD&ĐT các huyện, TX, TP;
- Các trường, TT trực thuộc Sở;
- VPĐBQH, HĐND&UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Dạ Thảo

Phụ lục báo cáo

UBND HUYỆN...
BAN CHỈ ĐẠO PCGD, XMC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC ...

Long An, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2019 – 2020

Căn cứ

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tham mưu trong công tác chỉ đạo
2. Phát triển mạng lưới giáo dục
3. Đội ngũ giáo viên

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PCGD, XMC HÈ

1. Kết quả PCGD, XMC

a. PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp/tổng số trẻ em 5 tuổi của huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non/tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi được hưởng chế độ chính sách theo qui định ... trẻ, trong đó có .. trẻ 5 tuổi.

Đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi:

b. Xóa mù chữ

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có .../.. xã đạt mức độ 1, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 2, tỷ lệ ...%.

- Huyện đạt mức độ: ...

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 trên địa huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số lớp, số học viên XMC đã mở trong hè (nêu cụ thể từng loại lớp).

c. PCGD tiểu học

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có .../.. xã đạt mức độ 1, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 2, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 3, tỷ lệ ...%; .

- Huyện đạt mức độ: ...

- Tổng số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1/tổng số trẻ em 6 tuổi của huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%. *Các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.*

- Số lớp, số học viên TH đã mở trong hè (nêu cụ thể từng loại lớp).

d. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có .../.. xã đạt mức độ 1, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 2, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 3, tỷ lệ ...%; .

- Huyện đạt mức độ: ...

- Tổng số trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/ tổng số trẻ em đến 14 tuổi trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh: huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS/tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm qua của huyện: .../..., tỷ lệ ...%. Trong đó, số học sinh vào học lớp 10 (2 hệ)/tổng số học sinh tốt nghiệp THCS của huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số lớp, số học viên THCS đã mở trong hè (nêu cụ thể từng loại lớp).

e. Số đối tượng trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương/tổng số đối tượng trong độ tuổi 18-21

- Toàn huyện có .../... thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tỷ lệ ...%.

- Số lớp, số học viên THPT đã mở trong hè (nêu cụ thể từng loại lớp).

f. Huy động người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục

Toàn huyện có .../... người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục, tỷ lệ ...%.

2. Công tác điều tra, lập hồ sơ, sử dụng phần mềm PCGD, XMC

3. Nội dung khác có hiệu quả: ...

IV. CÔNG TÁC PHỐI KẾT HỢP

V. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN PCGD, XMC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác PCGD, XMC

2. Dự kiến chỉ tiêu đạt chuẩn PCGD, XMC đến tháng 12 năm 2020
(theo nội dung của phần 1 mục III)

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện kế hoạch PCGD, XMC hè năm học 2019-2020 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2020 của.....

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

Phụ lục:

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LIỆU PCGD, XMC HÈ NĂM HỌC 2019-2020

I. VẬN ĐỘNG HỌC SINH BỎ HỌC TRONG HÈ RA LỚP

1. Tiểu học

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ					Tổng số học sinh ra lớp/nữ					Ghi chú
		Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	
01												
02												
...												

2. Trung học cơ sở

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ				Tổng số học sinh ra lớp/nữ				Ghi chú
		Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	
01										
02										
...										

3. Trung học phổ thông

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ			Tổng số học sinh ra lớp/nữ			Ghi chú
		Lớp10	Lớp11	Lớp12	Lớp10	Lớp11	Lớp12	
01								
02								
...								

II. VẬN ĐỘNG HỌC SINH RA CÁC LỚP PCGD, XMC

1. Tiểu học

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp					Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp					Ghi chú
		Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	
01												
02												
...												

2. Xóa mù chữ

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp					Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp					Ghi chú
		Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	Lớp1	Lớp2	Lớp3	Lớp4	Lớp5	
01												
02												
...												

3. Trung học cơ sở

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp				Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp				Ghi chú
		Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	
01										
02										
...										

4. Trung học phổ thông

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp			Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp			Ghi chú
		Lớp10	Lớp11	Lớp12	Lớp10	Lớp11	Lớp12	
01								
02								
...								